

Số: 27.410.../TB-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

THÔNG BÁO

V/v chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm 2014 và năm 2015 cho sinh viên các khóa 36, 37, 38, 39

Triển khai việc thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học. Căn cứ các Quyết định số 1744/QĐ-ĐHLHN, 1745/QĐ-ĐHLHN ngày 13 tháng 7 năm 2015 về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên các khóa, Trường Đại học Luật Hà Nội tiến hành chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm 2014 và năm 2015 cho sinh viên các khóa 36, 37, 38, 39 bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của sinh viên. Trường thông báo như sau:

1. Đối với các sinh viên đã có sổ tài khoản (có danh sách kèm theo), sinh viên kiểm tra lại thông tin tài khoản. Nếu phát hiện có sai sót, sinh viên có trách nhiệm đến điều chỉnh lại thông tin tài khoản tại Phòng Tài chính – Kế toán (phòng A103) trước ngày 01/12/2015.

2. Đối với các sinh viên chưa có sổ tài khoản (có danh sách kèm theo), đề nghị sinh viên cung cấp Biên lai giao dịch có sổ tài khoản cá nhân mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cho Phòng Tài chính – Kế toán (phòng A103) trước ngày 01/12/2015 (lưu ý: sinh viên phải cung cấp sổ tài khoản cá nhân do chính bản thân sinh viên là chủ tài khoản).

3. Sau ngày 01/12/2015 Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ thực hiện việc chuyển kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào tài khoản cá nhân của sinh viên. Đối với các trường hợp quá thời hạn nêu trên vẫn chưa cung cấp sổ tài khoản, Trường không chịu trách nhiệm về việc trả kinh phí hỗ trợ học tập cho sinh viên.

Nơi nhận:

- Các đ/c Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị : P. Công tác sinh viên, P. Tài chính – Kế toán (để phối hợp thực hiện) ;
- Lưu: VT, TCKT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trương Quang Vinh

**DANH SÁCH SINH VIÊN K 36, 37, 38 ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ
HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM 2014 ĐÃ CÓ TÀI KHOẢN**
(Theo QĐ số 1745/QĐ-ĐHLHN ngày 13 tháng 7 năm 2015)

STT	Họ và tên	Mã SV	Số TK	Tổng số tiền hỗ trợ
1	Đinh Thúy Chuẩn	360207	711A55785245	3,450,000
2	Thào A Sùng	360301	711A55786063	3,450,000
3	Hoàng Thị Thu	360418	711A36566087	6,900,000
4	Hoàng Lệ Diễm	360424	711A55787753	3,450,000
5	Nguyễn Phương Thảo	360610	711A55789377	6,900,000
6	Quách Công Đạt	360712	711A50582206	6,900,000
7	Hà Văn Tú	360722	711A44804952	6,900,000
8	Lý Thị Phượng	360821	711A32898304	6,900,000
9	Nguyễn Ngân Hà	360824	711A55791191	6,900,000
10	Phạm Thị Huệ	360901	711A55791464	3,450,000
11	Dương Thị Ngà	360907	711A55791531	6,900,000
12	Hà Thị Việt	360908	711A55791555	6,900,000
13	Hà Thị Huyền	360919	711A44804755	3,450,000
14	Trương Thị Hạnh	361007	711A55793242	6,900,000
15	Nguyễn Quang Dory	361015	711A55793306	6,900,000
16	Lang Thị Thu Đào	361030	711A55793451	6,900,000
17	Bế Thị Hoàng Kết	361212	711A55794601	6,900,000
18	Triệu Thu Huyền	361404	711A55795711	6,900,000
19	Phạm Thị Hạnh	361422	711A55796312	6,900,000
20	Ma Thị Hoài	361504	711A55796876	6,900,000
21	Lô Thị Thoa	361508	711A55796909	6,900,000
22	Nông Thị Lệ	361519	711A67813579	3,450,000
23	Vi Thị Anh	361521	711A41030062	6,900,000

24	Ma Thị Bưởi	361608	711A55797513	6,900,000
25	Hà Thị Đông	361623	711A37835794	3,450,000
26	Hứa Ngọc Diệp	361701	711A55798086	6,900,000
27	Hoàng Thị Miên	361702	711A38517893	6,900,000
28	Lưu Thủy Xinh	361706	711A18564595	6,900,000
29	Phạm Thị Quy	361710	711A55798165	6,900,000
30	Hoàng Linh Nga	361717	711A55798229	3,450,000
31	Trương Hiền Trang	361806	711A55799263	3,450,000
32	Lang Thị Hoa	361814	711A55799509	3,450,000
33	Hà Thị Thủy	361910	711A55800951	6,900,000
34	Diệp Thị Quỳnh Hoa	362003	711A32899184	6,900,000
35	Quách Thị Tài	362012	711A55802271	6,900,000
36	Khúc Thị Lý	362017	711A31778184	6,900,000
37	Đinh Thị Thanh	362021	711A55802311	3,450,000
38	Trương Thị Kiều	362103	711A55802686	6,900,000
39	Vũ Thị Xuân	362106	711A19752683	6,900,000
40	Trương Thị Thủy	362107	711A49923886	6,900,000
41	Ngân Thị Trang	362110	711A55802741	6,900,000
42	Nông Thị Quyên	362111	711A55802753	6,900,000
43	Hà Thị Hạnh	362304	711A55804164	6,900,000
44	Bế Thị Anh Đào	362306	711A55804191	6,900,000
45	Lữ Thị Hồng Lâm	362312	711A55804243	6,900,000
46	Ngọc Thị Thuý Trang	370107	711A45827209	6,900,000
47	Cao Thu Hương	370113	711A73788975	6,900,000
48	Hà Thị Bích	370140	711A62311508	3,450,000
49	La Thị Việt Trinh	370148	711A73789221	6,900,000
50	Lục Thị Lý	370206	711A73789521	6,900,000
51	Nguyễn Thị Lan	370207	711A73789533	6,900,000
52	Phạm Thị Thuý	370213	711A73789703	6,900,000

53	Bùi Thị Mai	370218	711A75392752	6,900,000
54	Vi Thị Hương	370225	711A73789844	3,450,000
55	Bế Văn Nam	370239	711A58537025	6,900,000
56	Lâm Thị Hồng Loan	370244	711A57881974	3,450,000
57	Nguyễn Thị Thu Hà	370303	711A73790565	6,900,000
58	Triệu Minh Thu	370310	711A31216472	6,900,000
59	Phùng Thị Thương	370313	711A86398861	6,900,000
60	Phạm Thị Phương	370319	711A73790742	6,900,000
61	Vi Thị Thuỷ Dung	370342	711A46298055	6,900,000
62	Bùi Thị Hương	370441	711A73793603	6,900,000
63	Chu Thị Duyên	370447	711A40027652	6,900,000
64	Bùi Thị Thu Hà	370544	711A73794334	6,900,000
65	Lường Văn Thích	370607	711A73794634	6,900,000
66	Nghiêm Quang Trường	370625	711A73794788	3,450,000
67	Sầm Thị Huyền	370643	711A57881311	6,900,000
68	Hoàng Thị Hải	370645	711A73794985	6,900,000
69	Lý Thị Thư	370702	711A73798292	6,900,000
70	Hà Thị Huyền	370704	711A45827713	6,900,000
71	Phan Thị Độ	370710	711A73798956	6,900,000
72	Hồ A Lang	370737	711A73799296	6,900,000
73	Lữ Thị Thương	370739	711A27011956	6,900,000
74	Lý Thị Phương	370740	711A60556643	6,900,000
75	Triệu Tồn Chấn	370809	711A73799864	3,450,000
76	Cao Văn Đức	370840	711A62281213	3,450,000
77	Hoàng Ngọc Hiệp	370903	711A58860751	6,900,000
78	Hoàng Thị Phòng	370913	711A73800641	6,900,000
79	Lê Thị Vui	370917	711A73800717	6,900,000
80	Phạm Cao Phương	370924	711A73800795	6,900,000
81	Trương Thị Thuỷ	371019	711A73807509	6,900,000

82	Tạ Thị Hương	371023	711A73807536	6,900,000
83	Lê Thị Thảo	371039	711A44804794	6,900,000
84	Nông Thị Lan	371117	711A73810483	6,900,000
85	Lê Thị Thoa	371145	711A62314202	6,900,000
86	Bùi Thị Châu	371146	711A57881213	6,900,000
87	Lã Thị Thảo	371207	711A75845151	6,900,000
88	Hoàng Thanh Hoài	371208	711A73811333	6,900,000
89	Phan Thị Uyên	371243	711A57881871	3,450,000
90	Phạm Thị Giang	371247	711A73811902	6,900,000
91	Hoàng Thị Hoài	371253	711A73812002	6,900,000
92	Lê Thị Bích	371309	711A69372899	6,900,000
93	Hoàng Thị Mai Hiền	371311	711A73812391	6,900,000
94	Bùi Thị Minh	371511	711A73813968	3,450,000
95	Nguyễn Thuý Hường	371546	711A57882678	3,450,000
96	Lương Ngọc Tuyết	371607	711A73816453	3,450,000
97	Lò Thị Thảo	371610	711A73816492	6,900,000
98	Đinh Thị Thu Phương	371641	711A73817666	6,900,000
99	Hà Thị Dậu	371643	711A29665901	6,900,000
100	Bùi Hồng Hạnh	371714	711A73818476	6,900,000
101	Hà Thị Kim Oanh	371718	711A73818509	3,450,000
102	Phạm Thị Hương	371738	711A73818658	3,450,000
103	Bùi Thị Thu Hoài	371747	711A57882244	3,450,000
104	Hứa Thị Hợi	371751	711A73818706	3,450,000
105	Nguyễn Thị Linh	371806	711A57882583	6,900,000
106	Len Thị Phương	371837	711A76252586	6,900,000
107	Lê Thị Thuận	371838	711A44804944	6,900,000
108	Bùi Thị Ngọc Huyền	371844	711A57882004	3,450,000
109	Phạm Vương Anh	371939	711A62281192	6,900,000
110	Vi Thị Vân Anh	372011	711A73811842	3,450,000

111	Lường Văn Dận	372023	711A66949245	6,900,000
112	Nguyễn Ngọc Quỳnh	372306	711A73825557	6,900,000
113	Bùi Thị Hương	372314	711A73825636	6,900,000
114	Nguyễn Thị Mai Sen	372513	711A73827465	6,900,000
115	Bùi Thị Phượng	372521	711A73827726	6,900,000
116	Đặng Thị Mỹ Hạnh	372616	711A73831373	6,900,000
117	Nguyễn Thị Bích Nguyên	372701	711A64811553	6,900,000
118	Hà Vĩnh Đức	372711	711A73832437	6,900,000
119	Triệu Thị Hiền	372716	711A73832483	6,900,000
120	Hà Thị Thuý	372802	711A66908102	6,900,000
121	Trương Thị Thuý	372851	711A76657162	6,900,000
122	Nông Văn Thái	380164	711A75771453	6,900,000
123	Triệu Thị Hiền	380211	711AA1924912	6,900,000
124	Phạm Thị Mai	380217	711A81681356	3,450,000
125	Hoàng Thị Hằng	380218	711AA1828925	3,450,000
126	Hà Thị Dý	380219	711AA3131719	6,900,000
127	Lương Văn Tùng	380265	711A80881436	3,450,000
128	Quách T Phương Anh	380305	711AA2384691	6,900,000
129	Quan Thị Hiếu	380312	711AA2303504	3,450,000
130	Vì Đức Giang	380406	711AA2299535	3,450,000
131	Lò Văn Hặc	380409	711A49399843	6,900,000
132	Lương Thị Minh	380413	711A83672912	6,900,000
133	Triệu Thị Ngoan	380555	711AA1921976	6,900,000
134	Giàng Thị Tăng	380707	711AA1928101	6,900,000
135	Triệu Thị Vinh	380711	711AA1925662	3,450,000
136	Nguyễn Duy Bình	380714	711A77498684	3,450,000
137	Lương Thị ánh Loan	380718	711AA1829423	6,900,000
138	Sa Thị Mỹ Hạnh	380762	711A75764823	3,450,000
139	Lương Văn Thạch	380766	711A80766877	6,900,000

140	Hoàng Thị Tĩnh	380803	711AA1925959	6,900,000
141	Dương Thị Diệp	380805	711AA2300407	6,900,000
142	Bùi Thị Cẩm	380809	711AA1928859	6,900,000
143	Quách Bình Nhi	380812	711AA1829502	6,900,000
144	Nguyễn Thanh Mai	380815	711A84654853	6,900,000
145	Vàng Thị Phương	380907	711AA1929002	6,900,000
146	Hoàng T Lan Hương	380941	711AA1920914	3,450,000
147	Hà Thị Thu	381060	711A75771489	3,450,000
148	Chu Thị Nga	381105	711A88722449	6,900,000
149	Bùi Thị Thắng	381112	711AA2303672	6,900,000
150	Hoàng Văn Ba	381151	711AA1922613	6,900,000
151	Bùi Phương Anh	381204	711AA1928282	6,900,000
152	Hoàng Thị Chi	381214	711A88722385	6,900,000
153	Bùi Thị Bích Thêu	381227	711AA1829963	6,900,000
154	Lý Thị Hoa	381301	711AA1928531	3,450,000
155	Hoàng T Bích Nhung	381303	711AA1926595	3,450,000
156	Lý Thị Trang	381311	711A83004514	3,450,000
157	Bàn Thị Bến	381413	711AA2302855	3,450,000
158	Chu Thị Linh	381607	711A87462191	6,900,000
159	Hoàng Thị Thu	381704	711AA2301484	3,450,000
160	Hoàng Thị Hiền	381750	711AA1922652	6,900,000
161	Bùi Thị Chi	381808	711AA1928183	3,450,000
162	Lương Nhật Lệ	381960	711AA1927073	6,900,000
163	Bàn Thị Huế	382011	711AA1830712	6,900,000
164	Đặng Thị Đào	382420	711AA2302894	3,450,000
165	Đỗ Thị Hoa	382421	711A17575995	3,450,000
166	Diệp Thị Liên	382601	711A62398211	3,450,000
167	Nguyễn Thị Lan	382713	711AA1928334	6,900,000
168	Chu Thị Nga	382720	711AA1831459	3,450,000

169	Đỗ Thị Lương	382818	711AA2303456	6,900,000
TỔNG				1,003,950,000

Người lập

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

Thủ trưởng đơn vị

Xác nhận của Ngân hàng Vietinbank

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

**DANH SÁCH SINH VIÊN K 36, 37, 38 ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ
HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM 2015 ĐÃ CÓ TÀI KHOẢN**
(Theo QĐ số 1744/QĐ-ĐHLHN ngày 13 tháng 7 năm 2015)

STT	Họ và tên	Mã SV	Số TK	Tổng số tiền hỗ trợ
1	Đinh Thủy Chuẩn	360207	711A55785245	3,450,000
2	Ma Thị Thơm	360305	711A55786264	3,450,000
3	Quách Công Đạt	360712	711A50582206	3,450,000
4	Hà Văn Tú	360722	711A44804952	3,450,000
5	Dương Thị Kiều Loan	360815	711A55791125	3,450,000
6	Lý Thị Phượng	360821	711A32898304	3,450,000
7	Phạm Thị Huệ	360901	711A55791464	3,450,000
8	Hà Thị Việt	360908	711A55791555	3,450,000
9	Hà Thị Huyền	360919	711A44804755	3,450,000
10	Trương Thị Hạnh	361007	711A55793242	3,450,000
11	Nguyễn Quang Đợi	361015	711A55793306	3,450,000
12	Lang Thị Thu Đào	361030	711A55793451	3,450,000
13	Ma Thị Hoài	361504	711A55796876	3,450,000
14	Lô Thị Thoa	361508	711A55796909	3,450,000
15	Nông Thị Lệ	361519	711A67813579	3,450,000
16	Hà Thị Đông	361623	711A37835794	3,450,000
17	Hứa Ngọc Diệp	361701	711A55798086	3,450,000
18	Hoàng Thị Miên	361702	711A38517893	3,450,000
19	Hoàng Linh Nga	361717	711A55798229	3,450,000
20	Trương Hiền Trang	361806	711A55799263	3,450,000
21	Diệp Thị Quỳnh Hoa	362003	711A32899184	3,450,000
22	Vũ Thị Xuân	362106	711A19752683	3,450,000
23	Trương Thị Thùy	362107	711A49923886	3,450,000

24	Ngân Thị Trang	362110	711A55802741	3,450,000
25	Hà Thị Hạnh	362304	711A55804164	3,450,000
26	Bế Thị Anh Đào	362306	711A55804191	3,450,000
27	Lữ Thị Hồng Lâm	362312	711A55804243	3,450,000
28	Ngọc Thị Thuý Trang	370107	711A45827209	6,900,000
29	Cao Thu Hương	370113	711A73788975	6,900,000
30	Hà Thị Bích	370140	711A62311508	6,900,000
31	La Thị Việt Trinh	370148	711A73789221	6,900,000
32	Lục Thị Lý	370206	711A73789521	6,900,000
33	Nguyễn Thị Lan	370207	711A73789533	6,900,000
34	Phạm Thị Thuý	370213	711A73789703	6,900,000
35	Vi Thị Hương	370225	711A73789844	6,900,000
36	Lâm Thị Hồng Loan	370244	711A57881974	6,900,000
37	Nguyễn Thị Thu Hà	370303	711A73790565	6,900,000
38	Triệu Minh Thu	370310	711A31216472	6,900,000
39	Bùi Thị Hồng	370316	711A73790699	6,900,000
40	Phạm Thị Phương	370319	711A73790742	6,900,000
41	Vi Thị Thuý Dung	370342	711A46298055	6,900,000
42	Bùi Thị Hương	370441	711A73793603	6,900,000
43	Chu Thị Duyên	370447	711A40027652	6,900,000
44	Bùi Thị Thu Hà	370544	711A73794334	6,900,000
45	Lường Văn Thích	370607	711A73794634	6,900,000
46	Nghiêm Quang Trường	370625	711A73794788	6,900,000
47	Sầm Thị Huyền	370643	711A57881311	6,900,000
48	Hoàng Thị Hải	370645	711A73794985	6,900,000
49	Hà Thị Huyền	370704	711A45827713	6,900,000
50	Phan Thị Độ	370710	711A73798956	6,900,000
51	Hồ A Lang	370737	711A73799296	6,900,000
52	Lý Thị Phương	370740	711A60556643	6,900,000

53	Triệu Tồn Chân	370809	711A73799864	6,900,000
54	Nguyễn Thị Ngọc Hân	370812	711A73799888	6,900,000
55	Cao Văn Đức	370840	711A62281213	6,900,000
56	Hoàng Thị Phòng	370913	711A73800641	6,900,000
57	Lê Thị Vui	370917	711A73800717	6,900,000
58	Phạm Cao Phương	370924	711A73800795	6,900,000
59	Trương Thị Thuý	371019	711A73807509	6,900,000
60	Tạ Thị Hương	371023	711A73807536	6,900,000
61	Lê Thị Thảo	371039	711A44804794	6,900,000
62	Sùng A Súa	371114	711A66885685	6,900,000
63	Nông Thị Lan	371117	711A73810483	6,900,000
64	Lê Thị Thoa	371145	711A62314202	6,900,000
65	Lã Thị Thảo	371207	711A75845151	6,900,000
66	Hoàng Thanh Hoài	371208	711A73811333	6,900,000
67	Lữ Thị Thuý	371241	711A73811827	6,900,000
68	Phan Thị Uyên	371243	711A57881871	6,900,000
69	Hoàng Thị Hoài	371253	711A73812002	6,900,000
70	Lê Thị Bích	371309	711A69372899	6,900,000
71	Hoàng Thị Mai Hiền	371311	711A73812391	6,900,000
72	Hoàng Thị An	371404	711A73812949	6,900,000
73	Bùi Thị Minh	371511	711A73813968	6,900,000
74	Nguyễn Thuý Hường	371546	711A57882678	6,900,000
75	Lương Ngọc Tuyết	371607	711A73816453	6,900,000
76	Lò Thị Thảo	371610	711A73816492	6,900,000
77	Đinh Thị Thu Phương	371641	711A73817666	6,900,000
78	Trương Thị Nga	371648	711A63380213	6,900,000
79	Bùi Hồng Hạnh	371714	711A73818476	6,900,000
80	Hà Thị Kim Oanh	371718	711A73818509	6,900,000
81	Phạm Thị Hương	371738	711A73818658	6,900,000

82	Bùi Thị Thu Hoài	371747	711A57882244	6,900,000
83	Hứa Thị Hoi	371751	711A73818706	6,900,000
84	Nguyễn Thị Linh	371806	711A57882583	6,900,000
85	Len Thị Phương	371837	711A76252586	6,900,000
86	Bùi Thị Ngọc Huyền	371844	711A57882004	6,900,000
87	Phạm Vương Anh	371939	711A62281192	6,900,000
88	Vì Thị Vân Anh	372011	711A73811842	6,900,000
89	Lường Văn Dân	372023	711A66949245	6,900,000
90	Phan Thị Minh Yên	372047	711A28555451	6,900,000
91	Nguyễn Ngọc Quỳnh	372306	711A73825557	6,900,000
92	Bùi Thị Hương	372314	711A73825636	6,900,000
93	Đàm Xuân Cừ	372511	711A73827441	6,900,000
94	Nguyễn Thị Mai Sen	372513	711A73827465	6,900,000
95	Bùi Thị Phượng	372521	711A73827726	6,900,000
96	Tổng Sơn Tuấn	372611	711A46233342	6,900,000
97	Đặng Thị Mỹ Hạnh	372616	711A73831373	6,900,000
98	Trịnh Thị Thảo	372618	711A73831776	6,900,000
99	Hà Vĩnh Đức	372711	711A73832437	6,900,000
100	Triệu Thị Hiền	372716	711A73832483	6,900,000
101	Hà Thị Thuý	372802	711A66908102	6,900,000
102	Trương Thị Thuý	372851	711A76657162	6,900,000
103	Hoàng Thị Trang	372852	711A73833175	6,900,000
104	Nông Văn Thái	380164	711A75771453	6,900,000
105	Vì Thị Mỹ Huyền	380208	711AA1929084	6,900,000
106	Triệu Thị Hiền	380211	711AA1924912	6,900,000
107	Dương Thị Huệ	380216	711A63435272	6,900,000
108	Phạm Thị Mai	380217	711A81681356	6,900,000
109	Hoàng Thị Hằng	380218	711AA1828925	6,900,000
110	Hà Thị Dý	380219	711AA3131719	6,900,000

111	Lương Văn Tùng	380265	711A80881436	6,900,000
112	Quách Thị Phương Anh	380305	711AA2384691	6,900,000
113	Quan Thị Hiếu	380312	711AA2303504	6,900,000
114	Vì Đức Giang	380406	711AA2299535	6,900,000
115	Lò Văn Hặc	380409	711A49399843	6,900,000
116	Lương Thị Minh	380413	711A83672912	6,900,000
117	Hứa Văn Linh	380504	711A75770518	3,450,000
118	Triệu Thị Ngoan	380555	711AA1921976	6,900,000
119	Giàng Thị Tăng	380707	711AA1928101	6,900,000
120	Triệu Thị Vinh	380711	711AA1925662	6,900,000
121	Nguyễn Duy Bình	380714	711A77498684	6,900,000
122	Hà Thị Thu Thủy	380717	711AA1829435	3,450,000
123	Lương Thị ánh Loan	380718	711AA1829423	6,900,000
124	Sa Thị mỹ Hạnh	380762	711A75764823	3,450,000
125	Lương Văn Thạch	380766	711A80766877	6,900,000
126	Hoàng Thị Tinh	380803	711AA1925959	6,900,000
127	Dương Thị Điệp	380805	711AA2300407	6,900,000
128	Bùi Thị Cẩm	380809	711AA1928859	6,900,000
129	Nguyễn Thanh Mai	380815	711A84654853	3,450,000
130	Nông Thị Thanh Tuyền	380854	711AA1922155	3,450,000
131	Vàng Thị Phương	380907	711AA1929002	6,900,000
132	Hoàng T Lan Hương	380941	711AA1920914	6,900,000
133	Hà Thị Thu	381060	711A75771489	6,900,000
134	Chu Thị Nga	381105	711A88722449	6,900,000
135	Bùi Thị Thắng	381112	711AA2303672	6,900,000
136	Hoàng Văn Ba	381151	711AA1922613	6,900,000
137	Bùi Phương Anh	381204	711AA1928282	6,900,000
138	Hoàng Thị Chí	381214	711A88722385	6,900,000
139	Bùi Thị Bích Thêu	381227	711AA1829963	6,900,000

140	Lý Thị Hoa	381301	711AA1928531	3,450,000
141	Hoàng Thị Bích Nhung	381303	711AA1926595	3,450,000
142	Triệu Thuý Linh	381401	711AA1928607	6,900,000
143	Bàn Thị Bến	381413	711AA2302855	6,900,000
144	Chu Thị Linh	381607	711A87462191	6,900,000
145	Hoàng Thị Thu	381704	711AA2301484	3,450,000
146	Hoàng Thị Hiền	381750	711AA1922652	6,900,000
147	Bùi Thị Chi	381808	711AA1928183	6,900,000
148	Vàng Mí Say	382007	711AA1929072	3,450,000
149	Bàn Thị Huế	382011	711AA1830712	6,900,000
150	Đặng Thị Đào	382420	711AA2302894	6,900,000
151	Đỗ Thị Hoa	382421	711A17575995	6,900,000
152	Nông Thị Dung	382520	711A57170961	6,900,000
153	Diệp Thị Liên	382601	711A62398211	3,450,000
154	Chu Thị Nga	382720	711AA1831459	6,900,000
155	Bùi Hồng Tiết	382803	711A75771513	6,900,000
156	Đỗ Thị Lương	382818	711AA2303456	6,900,000
TỔNG				948,750,000

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Xác nhận của Ngân hàng Vietinbank

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

**DANH SÁCH SINH VIÊN K36, 38 ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ
HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM 2014, 2015 CHƯA CÓ TÀI KHOẢN**
(Theo QĐ số 1744/QĐ-ĐHLHN và QĐ số 1745/QĐ-ĐHLHN ngày 13 tháng 7 năm 2015)

STT	Họ và tên	Mã SV	Số TK	NĂM 2014	NĂM 2015	TỔNG SỐ TIỀN
1	Nguyễn Thị Oanh	360320		6,900,000	3,450,000	10,350,000
2	Quan Thị Thắm	360905		3,450,000	3,450,000	6,900,000
3	Hà Thúy Ngà	360912		6,900,000	3,450,000	10,350,000
4	Nông Thị Hương	360921		6,900,000		6,900,000
5	Lương Văn Bình	361619		3,450,000		3,450,000
6	Triệu Thị Thảo	380203		6,900,000	6,900,000	13,800,000
7	Hàng A Su	380307		3,450,000	6,900,000	10,350,000
8	Hà Thị Thuỷ	380361		6,900,000	6,900,000	13,800,000
9	Bùi Thị Vân	380362		3,450,000	6,900,000	10,350,000
10	Bùi Thị Huế	380365		6,900,000	6,900,000	13,800,000
11	Quách Đức án	380366		6,900,000		6,900,000
12	Thào A Chính	380466		6,900,000	6,900,000	13,800,000
13	Nông Thu Hà	380467		3,450,000		3,450,000
14	Đặng Thị Nga	380656		6,900,000	6,900,000	13,800,000
15	Nguyễn Thị Huệ	380712		3,450,000	6,900,000	10,350,000
16	Đinh Thị Phương	380765		3,450,000	6,900,000	10,350,000
17	La Thị Huệ	380810			3,450,000	3,450,000
18	Bùi Thị Oanh	380903		6,900,000	6,900,000	13,800,000
19	Lường Văn Cùa	381009			3,450,000	3,450,000
20	Đinh Văn Chiến	381012		6,900,000	6,900,000	13,800,000
21	Hàng A Trung	381015		6,900,000	6,900,000	13,800,000
22	Thạch Th Hoa Sen	381054			6,900,000	6,900,000
23	Quách Thị Trang	381065		3,450,000	6,900,000	10,350,000

24	Ma Hoàng Lan Hương	381107		6,900,000		6,900,000
25	Trần Thị Kim Oanh	381203		3,450,000		3,450,000
26	Hà Thị Bình	381221			6,900,000	6,900,000
27	Trương Thị Thoại	381304			6,900,000	6,900,000
28	Nguyễn Văn Linh	381306		6,900,000	6,900,000	13,800,000
29	Nông Thị Oanh	381314		6,900,000	6,900,000	13,800,000
30	Hoàng Thị Dương	381453		6,900,000	6,900,000	13,800,000
31	Nguyễn Phương Đông	381454		6,900,000	6,900,000	13,800,000
32	Lương Thị Sơn	381456		3,450,000	6,900,000	10,350,000
33	Quách Văn Toàn	381565		3,450,000	6,900,000	10,350,000
34	Quách Thị Chinh	381662		6,900,000	6,900,000	13,800,000
35	Triệu Thị Huyền	381666			6,900,000	6,900,000
36	Lưu Trung Sơn	381707		6,900,000	6,900,000	13,800,000
37	Phan Thị Thiệp	381710		3,450,000	6,900,000	10,350,000
38	Quách Công Thương	381765		6,900,000	6,900,000	13,800,000
39	Hà Trung Thành	381854		3,450,000		3,450,000
40	Đặng Khánh Vân	381861			3,450,000	3,450,000
41	Lộc Thị Hằng	381909			6,900,000	6,900,000
42	Viết Ngọc Dương	381911		6,900,000	6,900,000	13,800,000
43	Quách T Ngọc Huyền	381955		6,900,000	6,900,000	13,800,000
44	Hoàng Thị Thảo	382005		6,900,000	6,900,000	13,800,000
45	Lê Thị Vân Anh	382056		6,900,000	6,900,000	13,800,000
46	Hứa Thị Nhân	382303		3,450,000	6,900,000	10,350,000
47	Bùi Thị Hoài	382306		3,450,000		3,450,000
48	Phạm Thị Lan	382314		3,450,000	6,900,000	10,350,000
49	Bùi Thị Thẩm	382403		6,900,000	6,900,000	13,800,000
50	Hà Thị Huyền Trang	382503		6,900,000	6,900,000	13,800,000
51	Bùi Thị Lực	382510		6,900,000	6,900,000	13,800,000
52	Lưu Thị Tuyền	382715		3,450,000	6,900,000	10,350,000

53	Nông Thị kim Oanh	382735		6,900,000	6,900,000	13,800,000
54	Bùi Hồng Tiết	382860		3,450,000		3,450,000
TỔNG				255,300,000	289,800,000	545,100,000

Đề nghị sinh viên cung cấp Biên lai giao dịch có sổ tài khoản cá nhân mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cho phòng Tài chính - kế toán (phòng A103) trước ngày 01/12/2015 (lưu ý: Sinh viên phải cung cấp sổ tài khoản cá nhân do chính bản thân sinh viên là chủ tài khoản). Quá thời hạn nêu trên, sinh viên vẫn chưa cung cấp sổ tài khoản, Trường không chịu trách nhiệm về việc trả kinh phí hỗ trợ học tập cho sinh viên.

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 39 ĐƯỢC HƯỚNG CHẾ ĐỘ
HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM 2014**

(Theo QĐ số 1745/QĐ-ĐHLHN ngày 13 tháng 7 năm 2015)

STT	Họ và tên	Mã SV	Tổng số tiền hỗ trợ	STK
1	Hà Thị Tuyền	390106	3,450,000	000690839999
2	Lương Hành Dây	390117	3,450,000	000690949999
3	Lô Hà Vy	390141	3,450,000	000691249999
4	Ma Thị Hương	390173	3,450,000	000710669999
5	Nguyễn Thị Hiền	390205	3,450,000	000691829999
6	Đỗ Thị Bích Phương	390219	3,450,000	000692199999
7	Ma Seo Kí	390239	3,450,000	000692629999
8	Nông Thị Hương	390304	3,450,000	000691089999
9	Ma Văn Chính	390411	3,450,000	000692779999
10	Lương Văn Tám	390415	3,450,000	000692819999
11	Hoàng Thị Hào	390439	3,450,000	000693289999
12	Thắm Thị Mến	390571	3,450,000	000690449999
13	Hà Thị Uyên	390608	3,450,000	000690529999
14	Lê Thị Quỳnh	390615	3,450,000	000690599999
15	Hà Thị Giang	390701	3,450,000	000701349999
16	Dương Ngọc Ánh	390707	3,450,000	000701409999
17	Khung Thị Hương	390708	3,450,000	000701419999
18	Trương Phương Thảo	390715	3,450,000	000702179999
19	Bùi Thị Nhung	390720	3,450,000	000702229999
20	Hoàng Kim Ngân	390805	3,450,000	000704169999
21	Hoàng Thị Thanh Mai	390901	3,450,000	000706909999
22	Đinh Thị Thu Huyền	390907	3,450,000	000707659999
23	Hoàng Quang Huy	390912	3,450,000	000138919999
24	Hoàng Thị Khanh	390922	3,450,000	000707799999
25	Hoàng Thị Phượng	391028	3,450,000	000710589999
26	Hoàng Thị Thảo	391108	3,450,000	000705409999
27	Phạm Thị Ly	391121	3,450,000	000705539999
28	Nông Thị Lam	391136	3,450,000	000706369999
29	Vì Thị Hương	391137	3,450,000	000706379999
30	Nông Thị Hòa	391203	3,450,000	000708129999
31	Hà Thị Điệp	391207	3,450,000	000708169999
32	Nguyễn Thị Bích Ngọc	391217	3,450,000	000708269999
33	Bạc Thị Cẩm Anh	391237	3,450,000	000709159999
34	Bùi Thị Học	391317	3,450,000	000696539999
35	Nông T Diễm Hương	391308	3,450,000	000696449999
36	Hứa Thị Kim Oanh	391309	3,450,000	000696459999
37	Vì Thị Mơ	391334	3,450,000	000697389999
38	Nông Thị Nghiêm	391403	3,450,000	000699169999

39	Đinh Diệu Linh	391436	3,450,000	000700189999
40	Tòng Thị Thảo	391521	3,450,000	000702129999
41	Lý Tài Hiếu	391602	3,450,000	000704719999
42	Lê Thu Ngân	391638	3,450,000	000705769999
43	Lê Thị Chi	391706	3,450,000	000707539999
44	Hoàng Thị Liên	391719	3,450,000	000708359999
45	Vì Thị Hồng Liên	391819	3,450,000	000696639999
46	Ng T Mai Hương	391833	3,450,000	000696779999
47	Đỗ Thị Huệ Linh	391908	3,450,000	000698609999
48	La T Bầy Nhung	391912	3,450,000	000698649999
49	Hoàng Thị Lan	392102	3,450,000	000700739999
50	Trần Thị Bảo Châm	392107	3,450,000	000701479999
51	Vì Hồng Thơm	392134	3,450,000	000702429999
52	Nguyễn Thị Trang	392139	3,450,000	000702479999
53	Duy Thị Thanh Niêm	392211	3,450,000	000704289999
54	Sông Thị Ca	392212	3,450,000	000704299999
55	Lò Thị Biền	392232	3,450,000	000705189999
56	Cao Bích Hợi	392267	3,450,000	000706229999
57	Lộc Thị Lén	392407	3,450,000	000709799999
58	Hoàng Thị Yến	392504	3,450,000	000208699999
59	Hoàng Bích Ngọc	392665	3,450,000	000703729999
60	Ngân Văn Cường	392715	3,450,000	000701849999
	TỔNG CỘNG		207,000,000	

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Xác nhận của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 39 ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ
HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM 2015**

(Theo QĐ số 1744/QĐ-ĐHLHN ngày 13 tháng 7 năm 2015)

STT	Họ và tên	Mã SV	Tổng số tiền hỗ trợ	SỐ TK
1	Hà Thị Tuyền	390106	6,900,000	000690839999
2	Lương Hành Dây	390117	6,900,000	000690949999
3	Bùi Thị Lệ Thủy	390118	6,900,000	000690959999
4	Lô Hà Vy	390141	6,900,000	000691249999
5	Ma Thị Hương	390173	6,900,000	000710669999
6	Nguyễn Thị Hiền	390205	6,900,000	000691829999
7	Nguyễn Văn Hòa	390218	6,900,000	000692189999
8	Đỗ Thị Bích Phương	390219	6,900,000	000692199999
9	Nông Thị Hương	390304	6,900,000	000691089999
10	Ma Văn Chính	390411	6,900,000	000692779999
11	Lương Văn Tám	390415	6,900,000	000692819999
12	Nguyễn Hồng Duyên	390537	6,900,000	000690109999
13	Nguyễn Thị Hà	390612	6,900,000	000690569999
14	Lê Thị Quỳnh	390615	6,900,000	000690599999
15	Hà Thị Hoài	390640	6,900,000	000700339999
16	Hà Thị Giang	390701	6,900,000	000701349999
17	Dương Ngọc Ánh	390707	6,900,000	000701409999
18	Khung Thị Hương	390708	6,900,000	000701419999
19	Trương Phương Thảo	390715	6,900,000	000702179999
20	Bùi Thị Nhung	390720	6,900,000	000702229999
21	Hoàng Kim Ngân	390805	6,900,000	000704169999
22	Nguyễn Trung Hiếu	390838	6,900,000	000705859999
23	Hoàng Thị Thanh Mai	390901	6,900,000	000706909999
24	Đinh Thị Thu Huyền	390907	6,900,000	000707659999
25	Hoàng Thị Khanh	390922	6,900,000	000707799999
26	Hoàng Thị Phương	391028	6,900,000	000710589999
27	Hoàng Thị Thảo	391108	6,900,000	000705409999
28	Phạm Thị Ly	391121	6,900,000	000705539999
29	Vì Thị Hương	391137	6,900,000	000706379999
30	Nông Thị Hòa	391203	6,900,000	000708129999
31	Nông Mai Hương	391205	6,900,000	000708149999
32	Hoàng Thị Lịch	391206	6,900,000	000691669999
33	Hà Thị Diệp	391207	6,900,000	000708169999
34	Nguyễn T Bích Ngọc	391217	6,900,000	000708269999
35	Bạc Thị Cẩm Anh	391237	6,900,000	000709159999
36	Hoàng Thị Hiếu	391239	6,900,000	000709179999
37	Nông T Diễm Hương	391308	6,900,000	000696449999
38	Hứa Thị Kim Oanh	391309	6,900,000	000696459999
39	Trương Diệu Liên	391315	6,900,000	000697819999

40	Bùi Thị Học	391317	6,900,000	000696539999
41	Vi Thị Mơ	391334	6,900,000	000697389999
42	Nông Thị Nghiêm	391403	6,900,000	000699169999
43	Đinh Diệu Linh	391436	6,900,000	000700189999
44	Tông Thị Thảo	391521	6,900,000	000702129999
45	Lý Tài Hiếu	391602	6,900,000	000704719999
46	Nguyễn Thị Liên	391612	6,900,000	000704819999
47	Lê Thu Ngân	391638	6,900,000	000705769999
48	Lê Thị Chi	391706	6,900,000	000707539999
49	Bạc Thị Mai	391707	6,900,000	000707549999
50	Nguyễn T Thu Hằng	391713	6,900,000	000707609999
51	Hà T Tuyết Trinh	391715	6,900,000	000707629999
52	Nông Ngọc Diệp	391812	6,900,000	000710369999
53	Bùi Thị Hoài	391815	6,900,000	000710399999
54	Vi Thị Hồng Liên	391819	6,900,000	000696639999
55	Ng T Mai Hương	391833	6,900,000	000696779999
56	La T Bảy Nhung	391912	6,900,000	000698649999
57	Phạm Thị Hoà	391918	6,900,000	000699399999
58	Nông T Hồng Duyên	392005	6,900,000	000697939999
59	Hoàng Thị Lan	392102	6,900,000	000700739999
60	Trần Thị Bảo Châm	392107	3,450,000	000701479999
61	Lầu T Phong Lan	392109	6,900,000	000701499999
62	Vi Hồng Thơm	392134	6,900,000	000702429999
63	Nguyễn Thị Trang	392139	6,900,000	000702479999
64	Trương Mỹ Duyên	392205	6,900,000	000704229999
65	Sông Thị Ca	392212	6,900,000	000704299999
66	Quách Thị Dung	392215	3,450,000	000704329999
67	Lò Thị Quý	392218	6,900,000	000704359999
68	Lò Thị Biền	392232	6,900,000	000705189999
69	Hoàng Thị Yến	392504	6,900,000	000208699999
70	Bùi Thanh Tiệp	392601	6,900,000	000700779999
71	Thái Thị Dung	392817	6,900,000	000695899999
	TỔNG CỘNG		483,000,000	

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Xác nhận của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt